

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GI
TỈNH GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/DS-ST
Ngày 12/02/2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GI, TỈNH GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á.

Bà Trương Thị Hồng Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972 (có mặt).

Căn cước công dân số: 052172025426 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/8/2025.

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường H, tỉnh Gi.

2. Bị đơn:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1970 (có mặt)

Căn cước công dân số: 052070017012 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gi.

+ Bà Trần Thị S (tên thường gọi Trần Thị Th), sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Căn cước công dân số: 052170005511 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/8/2022.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Hoài Nhơn Đ, tỉnh Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Ngô Thị H trình bày:

Vào ngày 16/6/2015 (âm lịch) bà Ngô Thị H có cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Sau vay số tiền 50.000.000đồng; sau đó vào ngày 05/8/2015 ông Hoàng bà Sau lại vay tiếp 10.000.000đồng; tổng cộng ông Hoàng bà Sau đã vay của bà H 60.000.000đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất. Kể từ khi vay tiền đến nay bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Hoàng bà Sau trả tiền nợ vay nhưng đến nay ông Hoàng bà Sau vẫn chưa trả. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng bà Sau phải trả cho bà H số tiền 60.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả kể từ ngày mượn cho đến nay theo mức lãi suất nhà nước quy định.

Tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu vợ chồng ông Hoàng, bà Sau trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi.

- Bị đơn vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S (tên thường gọi Trần Thị Thu) trong bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cùng trình bày: Vợ chồng ông Hoàng, bà Sau thống nhất xác định vào ngày 16/6/2015 (âm lịch) có vay của bà Ngô Thị H số tiền 50.000.000 đồng; sau đó vào ngày 05/8/2015 vay tiếp 10.000.000đồng; tổng cộng ông Hoàng, bà Sau đã vay của bà H 60.000.000đồng. Khi vay tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi nhưng mức lãi suất bao nhiêu thì không nhớ. Nay bà H yêu cầu vợ chồng ông Hoàng, bà Sau phải trả số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và thanh toán lãi chậm trả kể từ ngày vay đến nay, vợ chồng ông Hoàng, bà Sau đồng ý trả tiền nợ gốc 60.000.000 đồng còn về phần tiền lãi thì xin không trả lãi.

Tại phiên tòa, bà H chỉ yêu cầu vợ chồng ông Hoàng, bà Sau trả 15.000.000 đồng nên ông Hoàng đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng ông Hoàng chưa có tiền trả nợ, ông Hoàng hẹn đến cuối năm 2026 mới trả nợ cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải

quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H, buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S trả cho bà Ngô Thị H số tiền gốc là 60.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền lãi.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H, bà Trần Thị S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gi thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 16/6/2015 (âm lịch) vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S mượn của bà Ngô Thị H 50.000.000 đồng; ngày 05/8/2015 mượn tiếp 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Trong các lần mượn tiền có lần thì vợ chồng ông Hoàng, bà Sau viết và ký vào giấy mượn tiền, có lần thì bà Sau viết giấy mượn tiền. Trong giấy mượn tiền không thể hiện thời gian trả nợ, thể hiện lãi suất 3%/tháng, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Vợ chồng ông Hoàng, bà Sau xác định việc mượn tiền của ông, bà là để phục vụ cho việc phát triển kinh tế của gia đình và cả hai vợ chồng ông Hoàng, bà Sau đều biết khoản nợ này. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị H, buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 60.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà H và vợ chồng ông Hoàng, bà Sau thống nhất thỏa thuận ông Hoàng, bà Sau trả cho bà H số tiền lãi là 15.000.000 đồng. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của Ngô Thị H được chấp nhận nên vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 3.750.000 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H. Buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị S có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị H số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng); trong đó: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền lãi.

2. Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị Sau liên đới phải chịu 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0003915 ngày ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang